

Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**

Chị **Đặng Thị N**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Đặng Thị N** đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại **UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa** cấp ngày 13/01/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, xúc phạm danh dự của nhau. Hai bên đã được **UBND xã H** hoà giải nhưng từ đó đến nay mặc dù chung sống dưới một mái nhà nhưng không cảm thấy hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra, hai bên không thể cảm thông cho nhau mà ngày càng lạnh nhạt và thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 7/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay anh **L** và chị **N** xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Đặng Thị N** xác định vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Khánh L1**, sinh ngày 30/8/2019 và **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 05/5/2023.

Hai bên thống nhất thoả thuận: Anh **Nguyễn Văn L** là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Khánh L1**, chị **Đặng Thị N** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Minh K**.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Đặng Thị N** đều xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Đặng Thị N** mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn L** và chị **Đặng Thị N**.

- Về con: Công nhận anh **Nguyễn Văn L** và chị **Đặng Thị N** có 02 con chung là **Nguyễn Khánh L1**, sinh ngày 30/8/2019 và **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 05/5/2023.

Công nhận sự thoả thuận giữa anh **L** chị **N**: Giao cháu **Nguyễn Khánh L1** cho anh **Nguyễn Văn L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu **Nguyễn Minh K** cho chị **Đặng Thị N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị **N**, anh **L** có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng chị **N**, anh **L** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của hai bên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị N mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh L, chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0003337 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh L, chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã Hưng Lộc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa